

Bản án số: 33/2021/HS-ST

Ngày: 12/3/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Mỹ Duyên

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Đinh Kim Hoàng

2. Bà Lê Thị Kim Lệ

*Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Phan Quế Anh là Thư ký Tòa án nhân dân Quận 4 – Thành phố Hồ Chí Minh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 tham gia phiên tòa:* Ông Đoàn Quốc Sinh- Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 12/2021/HSST ngày 14 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

**Nguyễn Nam Q** (tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; Sinh ngày 03 tháng 7 năm 1990 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 295W đường Đ, Phường G, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Số 75/1 đường số 79, phường T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Nguyễn Văn N, sinh năm: 1963; Mẹ: Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm: 1967; Anh chị em: Không có; Vợ: Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1995; Con: Có 01 người sinh năm 2019; Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Nhân thân:

Từ nhỏ sống với gia đình tại số 295W đường Đ, Phường G, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh đi học đến lớp 9/12 thì nghỉ học. Hiện đang tạm trú tại nhà số 75/2 đường số 79, phường Tân Quy, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Năm 2006, Tòa án nhân dân Quận 8, thành phố Hồ Chí Minh, xử phạt 03 năm tù giam về tội: “Cướp giật tài sản” (Bản án số: 254/2006/HSST ngày 29/8/2006). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/02/2009 (Giấy chứng nhận số: 377/GCN ngày 06/2/2009 của Trại giam Tổng Lê Chân). Đã nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 04 tháng 6 năm 2008 theo biên lai số 038503 Của Chi cục thi hành án dân sự Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Năm 2011, Tòa án nhân dân Quận 4, thành phố Hồ Chí Minh, xử phạt 03 năm 06 tháng tù giam về tội: “Cướp giật tài sản” (Bản án số 116/2011/HSST ngày 20/9/2011). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/6/2014 (Giấy chứng nhận số: 695/GCN ngày 30/6/2014 của Trại giam Thanh Hòa). Nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm ngày 09/7/2012, biên lai số: 00244 (kết quả trả lời xác minh số: 123/CCTHADS – VP ngày 26/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 4).

- Năm 2015, Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, xử phạt 01 năm 06 tháng tù giam về tội: “Cướp giật tài sản” (Bản án: 275/2015/HSST ngày 06/8/2015). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/9/2016 (Giấy chứng nhận số: 1013/GCN ngày 19/9/2016 của Trại giam Xuân Lộc). Bị can đã nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm ngày 25/12/2015, biên lai số 0000539 (kết quả trả lời xác minh số: 1037/CTHADS – VP ngày 03/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh).

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 20/6/2020. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

***Bị hại:***

Bà Đào Ngọc Cẩm T, sinh năm 1994

Địa chỉ: Số 88/29 đường N, Phường H, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.  
“có mặt”

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên Q đến vụ án:***

1. Bà Nguyễn Hồng V, sinh năm 1983

Địa chỉ: Số 76 đường V, Phường B, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.  
“vắng mặt”

2. Ông Võ Hồng Đ, sinh năm 1981

Địa chỉ: Số 76 đường V, Phường B, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.  
“vắng mặt”

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 05 giờ 20 phút ngày 18/6/2020, Nguyễn Nam Q điều khiển xe mô tô loại Vario màu xanh – đen, biển số 59C3 – 118.11 lưu thông trên đường số 1, Phường B, Quận 4. Khi đến trước quán cà phê số 4A đường số 1, Phường B, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh, Q nhìn thấy chị Đào Ngọc Cẩm T (sinh năm: 1994, ngụ tại: 88/29 đường N, Phường H, Quận 4) và chị Nguyễn Thị Ngọc Đ (sinh năm: 2001, ngụ tại: 4A đường số 1, Phường B, Quận 4) đang ngồi trước số 4A đường số 1, Phường B, Quận 4, chị T có cầm trên tay 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax, màu xanh, ốp lưng bằng nhựa có họa tiết, để sử dụng. Do không có tiền để tiêu xài, nên Q nảy sinh ý định cướp giật điện thoại của chị T. Để thực hiện ý định, Q điều khiển xe chạy áp sát chị T và dùng tay trái giật chiếc điện thoại trên tay chị T rồi điều khiển xe tẩu thoát. Đến khoảng 10 giờ ngày 19/6/2020, chị T đến Công an Phường B, Quận 4 trình báo.

Qua truy xét, ngày 20/6/2020, Nguyễn Nam Q bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 4 giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Nam Q.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 4, Nguyễn Nam Q khai nhận hành vi cướp giật tài sản nêu trên. Q khai sau khi cướp giật được chiếc điện thoại của chị T, Q điều khiển xe về nhà trọ tại số 75/2 đường 79, Phường T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, Q đem chiếc điện thoại cướp giật được của chị T đến tiệm điện thoại ĐT tại số 76 đường V, Phường B, Quận 4 gặp chị Nguyễn Hồng V (sinh năm: 1983, ngụ tại: 76 đường V, Phường B, Quận 4) để bán điện thoại. Q nói với chị V là điện thoại bị hư nguồn nên cần bán. Chị V đồng ý mua chiếc điện thoại với giá 15.000.000 đồng. Số tiền này, Q đã tiêu xài cá nhân hết.

Nguyễn Hồng V khai sau khi mua điện thoại của Q, chị V đã đưa chiếc điện thoại này cho chồng là Võ Hồng Đ (sinh năm: 1981, ngụ tại: 76 đường V, Phường B, Quận 4). Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, anh Đ đã bán lại chiếc điện thoại này cho một thanh niên (không rõ lai lịch) thu mua máy cũ với giá 15.500.000 đồng. Sau đó, người thanh niên này đi đâu không rõ, nên không thu hồi được chiếc điện thoại nêu trên.

Tại kết luận định giá tài sản số: 98/KLĐGTS ngày 09/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Quận 4, kết luận:

- + 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax, màu xanh 64 GB, đã qua sử dụng, có giá trị là 19.500.000 đồng;
- + 01 ốp lưng màu xanh bằng nhựa trên mặt có họa tiết, đã qua sử dụng, không xác định được giá trị;
- + 01 sim điện thoại di động số thuê bao là 0902298227, không xác định được giá trị.

Quá trình điều tra:

Ngày 19/6/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ được xe máy loại Vario, biên số 59C3 – 118.11 tại nhà của Q số 75/2 đường 79, phường T, Quận 7. Qua xác minh xe này do Nguyễn Nam Q đứng tên sở hữu.

Đối với Nguyễn Hồng V và Võ Hồng Đ, do không biết chiếc điện thoại do Q bán là tài sản do phạm tội mà có. Do đó, không có cơ sở để xử lý hình sự đối với Nguyễn Hồng V và Võ Hồng Đ về hành vi “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

*Vật chứng thu giữ:*

- 02 đĩa DVD màu vàng có nội dung ghi lại hình ảnh của Nguyễn Nam Q thực hiện hành vi phạm tội được lưu giữ trong hồ sơ vụ án;

- 01 xe máy loại Vario, màu nâu đen, biên số 59C3 – 118.11 thu giữ của Nguyễn Nam Q;

- 01 điện thoại di động hiệu Huawei Y9 màu xanh – đen, số Imei 1: 86098604433505, số Imei 2: 860986044365913, là tài sản cá nhân của Nguyễn Nam Q không liên Q đến vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Đào Thị Cẩm T yêu cầu Nguyễn Nam Q bồi thường giá trị chiếc điện thoại đã bị cướp giật theo Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 4 là 19.500.000 đồng, ngoài ra bị hại không yêu cầu bồi thường gì khác.

Tại bản cáo trạng số 23/CT - VKS ngày 13/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 truy tố bị cáo Nguyễn Nam Q về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Nam Q thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu và xin được giảm nhẹ một phần hình phạt.

Bị cáo Nguyễn Nam Q xác nhận 01 xe máy loại Vario, màu nâu đen, biển số 59C3 – 118.11, số khung MH1JM5113KK476600 và số máy: JM51E1476460 do Nguyễn Nam Q làm chủ sở hữu đã trực tiếp sử dụng làm phương tiện cướp giật tài sản.

Về phần dân sự: Bị hại Đào Thị Cẩm T yêu cầu Nguyễn Nam Q bồi thường giá trị chiếc điện thoại đã bị cướp giật theo Kết luận định giá tài sản số: 98/KLDGTS ngày 09/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 4 là 19.500.000 đồng ngoài ra không yêu cầu bồi thường gì khác. Bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên Q điểm truy tố bị cáo về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Do bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 điều 51, điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt Nguyễn Nam Q từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù giam.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo Nguyễn Nam Q đối với tài sản bị chiếm đoạt là 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax, màu xanh 64 GB, đã qua sử dụng, có giá trị là 19.500.000 đồng cho Đào Thị Cẩm T.

Về xử lý vật chứng:

+ 01 điện thoại di động hiệu Huawei Y9 màu xanh – đen, số Imei 1: 86098604433505, số Imei 2: 860986044365913, là tài sản cá nhân của Nguyễn Nam Q không liên Q đến vụ án Trả lại cho Nguyễn Nam Q;

+ 01 xe máy loại Vario, màu nâu đen, biển số 59C3 – 118.11, số khung MH1JM5113KK476600 và số máy: JM51E1476460 do Nguyễn Nam Q làm chủ sở hữu đã trực tiếp sử dụng làm phương tiện cướp giật tài sản nên đề nghị tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

+ Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án 02 đĩa DVD màu vàng có nội dung ghi lại hình ảnh của Nguyễn Nam Q thực hiện hành vi phạm tội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 4, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Nam Q không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các biên bản tự khai, biên bản lấy lời khai bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Nam Q phù hợp với lời khai bị hại, lời khai những người làm chứng cùng các tài liệu và chứng cứ khác có trong hồ sơ đã đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 05 giờ 20 phút ngày 18/6/2020, tại trước nhà số: 4A đường số 1, Phường B, Quận 4, Nguyễn Nam Q đã điều khiển xe máy loại Vario, biển số 59C3 – 118.11 nhanh chóng và bất ngờ chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax, màu xanh đã qua sử dụng của chị Đào Thị Cẩm T, theo kết luận giám định có giá trị là 19.500.000 đồng.

Hành vi của bị cáo phạm tội Cướp giật tài sản, do bị cáo Q dùng thủ đoạn nguy hiểm là sử dụng xe máy hiệu Vario, biển số 59C3 – 118.11 làm phương tiện phạm tội, vì vậy tội phạm và hình phạt quy định tại điểm d, khoản 2, Điều 171 Bộ luật hình sự 2015, bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo rất táo bạo, liều lĩnh và xem thường pháp luật. Vì để có tiền tiêu xài nên bị cáo cố ý thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác với thủ đoạn nguy hiểm, nhanh chóng và bất ngờ. Hành vi phạm tội của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an và an toàn xã hội; xâm hại đến tài sản hợp pháp của bị hại. Để có tác dụng giáo dục và răn đe, căn cứ vào tính chất nguy hiểm của tội phạm cần có mức án nghiêm để xử phạt.

Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Nam Q có nhân thân xấu, đã ba lần bị Tòa án kết án về tội phạm xâm phạm sở hữu. Tuy nhiên, tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo nên Hội đồng xét xử khi lượng hình có xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Tài sản của bà Đào Thị Cẩm T bị chiếm đoạt là 01 điện thoại di động 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax, màu xanh 64 GB, đã qua sử dụng, trị giá tại thời điểm bị chiếm đoạt là 19.500.000 đồng, không thu hồi được. Tại phiên tòa, bị hại yêu cầu bị cáo Nguyễn Nam Q bồi thường giá trị điện thoại bị

chiếm đoạt là 19.500.000 đồng; Bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại. Xét, đây là sự tự nguyện của bị cáo, đồng thời yêu cầu của bị hại là chính đáng nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 xe máy loại Vario, màu nâu đen, biển số 59C3 – 118.11, số khung MH1JM5113KK476600 và số máy: JM51E1476460 do Nguyễn Nam Q là chủ sở hữu đã trực tiếp sử dụng làm phương tiện phạm tội nên tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước.

+ Trả lại cho Nguyễn Nam Q 01 điện thoại di động hiệu Huawei Y9 màu xanh – đen, số Imei 1: 86098604433505, số Imei 2: 860986044365913, là tài sản cá nhân của Nguyễn Nam Q không liên Q đến vụ án;

+ Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án 02 đĩa DVD màu vàng có nội dung ghi lại hình ảnh của Nguyễn Nam Q thực hiện hành vi phạm tội.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH**

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171 và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt Nguyễn Nam Q 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”.

Thời hạn tù tính từ ngày 20/6/2020.

- Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 357, Điều 468, Điều 584, Điều 585, Điều 586 của Bộ luật dân sự 2015.

Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường số tiền 19.500.000 đồng (mười chín triệu năm trăm nghìn đồng) của bị cáo Nguyễn Nam Q cho bị hại Đào Thị Cẩm T.

Buộc bị cáo Nguyễn Nam Q bồi thường cho bà Đào Thị Cẩm T số tiền 19.500.000 đồng (mười chín triệu năm trăm nghìn đồng).

- Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

+ Trả lại cho Nguyễn Nam Q 01 điện thoại di động hiệu Huawei Y9 màu xanh – đen, số Imei 1: 86098604433505, số Imei 2: 860986044365913;

+ Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 xe máy loại Vario, màu nâu đen, biển số 59C3 – 118.11, số khung MH1JM5113KK476600, số máy: JM51E1476460 do Nguyễn Nam Q là chủ sở hữu đã trực tiếp sử dụng làm phương tiện phạm tội.

+ Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án 02 đĩa DVD màu vàng có nội dung ghi lại hình ảnh của Nguyễn Nam Q thực hiện hành vi phạm tội.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng số 48 ngày 02/02/2021 giữa Công an Quận 4 và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Căn cứ Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng và án phí dân sự sơ thẩm là 975.000 (Chín trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng.

- Căn cứ Điều 331 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày, tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp Cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo; (1)
- Những người tham gia tố tụng; (7)
- Công an TP. HCM; (1)
- TAND TP.HCM; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- VKSND Quận 4; (2)
- Công an Quận 4; (3)
- Trại tạm giam CATPHCM; (1)
- THADS Quận 4; (1)
- THAHS Q4; (3)
- Lưu VP - hồ sơ. (2)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Mỹ Duyên**